

Số: /BC-BCH

Lào Cai, ngày tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết công tác Phòng, chống thiên tai năm 2022, Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

I. TÓM TẮT DIỄN BIẾN THIÊN TAI NĂM 2022

Trong năm 2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra 27 đợt thiên tai, trong đó 5 đợt rét đậm, rét hại; 22 đợt mưa lớn; diễn hình là: Đợt rét đậm, rét hại từ ngày 19-25/02/2022, nhiệt độ các nơi trong tỉnh giảm xuống $7-9^{\circ}\text{C}^0$, vùng núi cao dưới 0°C^0 xảy ra mưa tuyết, băng giá tại một số xã vùng cao của huyện Bát Xát và thị xã Sa Pa đã gây thiệt hại trên 588 con gia súc; mưa lớn trên diện rộng từ ngày 22-23/3 tại một số trạm: Bản Sen 174,6mm, Bản Lầu 161,6mm, Cao Sơn 135,0mm (Mường Khương); Bản Mế 164 mm, Nàn Sán 141,6mm, Sín Chéng 57,2mm (Si Ma Cai); Nậm Xé 64,2mm, Võ Lao 52,4mm (Văn Bàn); Lũng Phình 60,8mm, Nậm Đét 59,6mm (Bắc Hà); đợt mưa lớn từ ngày 13/6 đến ngày 14/6/2022: Thượng Hà 151,2mm, Việt Tiến 158,6mm (Bảo Yên); Võ Lao 144,4mm (Văn Bàn); Bản Cầm 138,2mm (Bảo Thắng); Nậm Chảy 107,4mm, Bản Xen 100mm (Mường Khương); Tả Củ Tỷ 104,8mm (Bắc Hà); mưa lớn, kèm theo dông lốc, sét từ ngày 4/8 đến ngày sáng 06/8/2022: Nam Cường 106 mm, Cam Đường 86mm (thành phố Lào Cai); Bản Hồ 86,6mm (thị xã Sa Pa),...đã làm chết 02 người, bị thương 02 người, gây thiệt hại và ảnh hưởng 1.234 nhà ở của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Mưa trái mùa ngày 26/11/2022 tại thủy điện Sáo Choong Hồ 128,6 mm, Tả Van 99,2 mm, Bản Hồ 93,6 mm,...(Sa Pa) đã gây thiệt hại về tài sản của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

II. THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA NĂM 2022

1. Về người: Tổng số 9 người; trong đó:

a) Bị chết 4 người (Huyện Mường Khương 1 người; thị xã Sa Pa 1 người; huyện Bảo Thắng 1 người; thành phố Lào Cai: 1 người).

b) Mất tích: 02 người (01 người tại xã Cam Đường, thành phố Lào Cai; 01 người tại huyện Bắc Hà).

c) Bị thương 3 người (Thị xã Sa Pa 2 người; huyện Bát Xát 1 người).

(Chi tiết tại phụ biểu 01)

2. Về nhà ở: Tổng số 1.673 nhà ở bị thiệt hại và ảnh hưởng; trong đó: 998 nhà bị thiệt hại (Thiệt hại hoàn toàn >70%: 13 nhà; thiệt hại rất nặng từ 50-70%:

31 nhà; thiệt hại nặng từ 30-50%: 90 nhà; thiệt hại nhà một phần < 30%: 860 nhà; di dời khẩn cấp 4 nhà); ngoài ra 675 nhà ngập nước; hư hỏng 191 công trình phụ.

3. Về sản xuất nông nghiệp: Tổng số 1.020,2 ha; trong đó: Diện tích lúa, mạ bị thiệt hại 612,01 ha (Diện tích bị sởi lở, vùi lấp hoàn toàn 10,7 ha; thiệt hại hoàn toàn >70%: 165,8 ha; thiệt hại nặng từ 30-70%: 152,4 ha; thiệt hại <30%: 283,1 ha). Diện tích hoa màu, rau màu 242,1 ha (Thiệt hại hoàn toàn >70%: 136,8 ha; thiệt hại nặng từ 30% -70%: 15,7 ha; thiệt hại một phần < 30%: 89,7 ha). Diện tích cây công nghiệp, cây dược liệu bị thiệt hại 1,5 ha; diện tích cây ăn quả bị thiệt hại 56,2 ha; diện tích rừng bị thiệt hại 25,6 ha; diện tích nuôi trồng thủy sản 82,76 ha; gia súc, gia cầm bị chết 4.401 con (3.662 con gia cầm; 124 con lợn; 615 con trâu, bò, ngựa, dê); 5,35 tấn cá nước lạnh; hạt giống bị hư hỏng 26 kg; lương thực bị cuốn trôi, hư hỏng 21,4 tấn.

4. Về cơ sở hạ tầng

a) Về giáo dục, y tế, nhà văn hoá: 18 điểm trường bị hư hỏng; 03 cơ sở y tế; 10 nhà văn hoá thôn bản.

b) Về thủy lợi, kè, nước sạch nông thôn: 60 m kè bê tông; 84 công trình thủy lợi; 8 công trình nước sạch nông thôn bị hư hỏng.

c) Về giao thông

- Quốc lộ: 4, 4D, 279: Sạt lở taluy dương 299 vị trí/29.345 m³; sạt lở taluy âm 32 vị trí/588m³; xói trôi, hư hỏng nền mặt đường 143 vị trí/11.571 m²; đất bùn tràn mặt đường 45 vị trí/1.207 m³; tắc rãnh 50 vị trí/196 m³; hư hỏng rãnh thoát nước dọc 2.073 m³; tắc cống 25 vị trí; hư hỏng hộ lan tôn sóng 04 vị trí/76m³; hư hỏng 19 biển báo; 77 cây gãy đổ gây ách tắc giao thông.

- Đường tỉnh 151, 151B, 151C, 152, 152B, 153, 154, 155, 156, 158, 159, 160, 161 và 162: Sạt lở taluy dương 558 vị trí/52.603 m³; sạt lở taluy âm 31 vị trí/374 m³; xói trôi, hư hỏng nền mặt đường 52 vị trí/7.824 m²; đất bùn tràn mặt đường 74 vị trí/2.176 m³; tắc rãnh 124 vị trí/333 m³; tắc cống thoát nước ngang 23 vị trí/13 cống; 9 ngàm tràn phải thanh thải; hư hỏng rãnh thoát nước dọc 04 vị trí/90m³; hư hỏng hộ lan tôn sóng 01 vị trí/20m³; xuất hiện hố, hốc caster 4 vị trí/25m³; hư hỏng 02 biển báo; 537 cây gãy đổ gây ách tắc giao thông.

- Đường cấp huyện, cấp xã: Chiều dài đường bị sạt lở hư hỏng 420 m; sạt lở taluy dương 517 vị trí/69.950 m³; sạt lở taluy âm 41 vị trí/1.071 m³; xói trôi nền mặt đường 18 vị trí/3.385 m²; cống thoát nước ngang bị hư hỏng 16 cái; điểm, đường giao thông bị ách tắc 198 vị trí.

d) Thiệt hại về thông tin liên lạc: Cột cáp treo bị gãy đổ 93 cái; hư hỏng 10 nhà trạm; đứt 5.300 m dây cáp; hư hỏng 02 bưu cục; 246 máy thiết bị khác.

đ) Về công nghiệp: Cột điện hạ thế bị gãy, đổ 38 cái; dây điện 35 KV bị đứt 200 m; dây điện hạ thế bị đứt 310 m; cột đèn chiếu sáng bị gãy, đổ 24 cái.

5. Thiệt hại khác: 04 trụ sở các cơ quan nhà nước; 19 danh mục, công trình khác.

6. Ước tổng giá trị thiệt hại về kinh tế: 125.837 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ biểu 02)

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Về Phòng, ngừa thiên tai

1.1. Công tác chỉ đạo: Trong năm 2022, tình hình thời tiết, thiên tai có nhiều diễn biến phức tạp, bất thường và cực đoan. Vì vậy, ngay từ đầu năm; Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt công tác phòng ngừa thiên tai, như: Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/01/2022 về tăng cường công tác PCTT và TKCN năm 2022. Chỉ đạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố phòng ngừa, ứng phó với các sự cố, thiên tai, TKCN, đặc biệt phòng ngừa với mưa lớn, dông lốc, lũ ống, lũ quét, sạt lở,...đất theo (Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 05/11/2021; số 3053/QĐ-UBND ngày 24/8/2021) của UBND tỉnh. Chỉ đạo rà soát, di dời dân cư kịp thời ra khỏi các khu vực thiên tai nguy hiểm. Tăng cường kiểm tra, đánh giá, rà soát, quản lý việc xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là các công trình thủy lợi, hệ thống tiêu thoát nước, khu hầm lò, khai thác mỏ, khu dân cư, khu vực ven sông, suối; kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn hồ đập, nhất là các hồ đập trọng điểm, xung yếu; chuẩn bị tốt các điều kiện phòng ngừa, ứng phó với thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”. Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch, Phương án phòng chống thiên tai; nâng cao chất lượng hoạt động Đội xung kích PCTT cấp xã. Chủ động bố trí nguồn ngân sách và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để khắc phục thiệt hại thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Vì vậy, công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trong năm 2022 đạt được kết quả tốt, giảm tối đa thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

1.2. Công tác kiện toàn, phân công nhiệm vụ của Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp và Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

a) Cấp tỉnh: UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục thực hiện Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 06/10/2021; đến ngày 20/7/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1601/QĐ-UBND về việc kiện toàn, phân công nhiệm vụ Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Lào Cai; tổ chức phối hợp, hiệp đồng phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn theo Kế hoạch số 145/KH-BCH ngày 08/4/2022 của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; triển khai thực hiện tốt Quy chế phối hợp, hoạt động của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tại Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh. Chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác Phòng, chống thiên tai theo: Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; công tác tìm kiếm cứu nạn theo

Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/03/2017 của Chính phủ; Thông tư số 05/2021/TT-BCA ngày 14/01/2021 của Bộ Công an,...

b) Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tiếp tục được kiện toàn theo hướng chuyên trách, tập trung; được sự quan tâm của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT và được bố trí kinh phí để hoạt động, đầu tư trang thiết bị phục vụ thực hiện nhiệm vụ. Do đó, chất lượng tham mưu cho Ban chỉ huy, UBND tỉnh được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

c) Cấp huyện: 9/9 huyện, thị xã, thành phố được kiện toàn với 243 đồng chí (Bình quân 27/đc huyện); chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác Phòng, chống thiên tai theo Luật Phòng, chống thiên tai, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, UBND tỉnh về Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

d) Cấp xã: 152/152 xã, phường, thị trấn đã kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN khoảng 3.040 đồng chí. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên theo dõi chỉ huy, chỉ đạo công tác PCTT và TKCN. Sử dụng các trang thiết bị của UBND cấp xã để xử lý thông tin và thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Ngoài ra, 152/152 xã còn củng cố chất lượng hoạt động Đội Xung kích PCTT và TKCN cấp xã với khoảng 11.505 người (bình quân 76 người/xã).

đ) Các sở, ngành: Theo chức năng nhiệm vụ được phân công đã thành lập bộ phận Thường trực PCTT và TKCN; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên theo dõi chỉ đạo công tác PCTT và TKCN. Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Thường trực, Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

1.3. Xây dựng, phê duyệt, triển khai kế hoạch Phòng, chống thiên tai năm 2022; phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2022

a) Xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai năm 2022: Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 11/3/2022 về Phòng, chống thiên tai năm 2022; trong đó: Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc; phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả; thực hiện tốt phương châm bốn tại chỗ; bám sát Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh, gắn liền với việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Lồng ghép với chiến lược Phòng, chống thiên tai Quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến 2050 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021; lồng ghép với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 tại Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 về Nguồn vốn ngân sách tỉnh Lào Cai tại Quyết định số

4709/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh. Thực hiện các giải pháp quản lý rủi ro thiên tai tổng hợp, đồng bộ kết hợp với kinh nghiệm truyền thống và hợp tác Quốc tế; nâng cấp các công trình hạ tầng sau thiên tai. Huy động mọi nguồn lực để đầu tư vào lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

b) Xây dựng phương án ứng phó với thiên tai năm 2022: Tham mưu cho UBND tỉnh phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2022 ban hành tại Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 21/3/2022. Phương án đảm bảo sự phối hợp thống nhất, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương ứng phó với các cấp độ thiên tai, đặc biệt là ứng phó với mưa lớn, dông lốc, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất,...sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm; tập trung triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, tài sản; bảo đảm giao thông, thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ huy, chỉ đạo PCTT và TKCN. Huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai. Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố, công trình phòng chống thiên tai, các công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội; phối hợp kịp thời, hiệu quả các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đảm bảo các nội dung tại Điều 7, 8, 9 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ và phù hợp với đặc điểm thiên tai trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

c) Cấp huyện, cấp xã: 9/9 huyện, thị xã, thành phố và 152/152 xã, phường, thị trấn đã xây dựng, phê duyệt kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2022, lồng ghép với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; xây dựng phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2022 đúng quy định Điều 8 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP và phù hợp với đặc điểm thiên tai tại địa phương.

d) Các sở, ngành: Theo chức năng nhiệm vụ được phân công đã xây dựng, phê duyệt phương án ứng phó với thiên tai năm 2022 phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao như, Sở: Ban dân tộc tỉnh, Sở Văn hoá thể thao,...

1.4. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW; Nghị quyết số 31-NQ/TU; Quyết định số 987/QĐ-TTg; Nghị quyết số 76/NQ-CP; Quyết định số 1270/QĐ-TTg

a) Thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW; Nghị quyết số 31-NQ/TU; Quyết định số 987/QĐ-TTg: Tỉnh Lào Cai đã triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 21/8/2020; trong đó: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trong cấp ủy, chính quyền các cấp, các tổ chức đảng và toàn dân cả về nhận thức và hành động trước tác động tiêu cực ngày càng gia tăng phức tạp của thiên tai. Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch 224/KH-UBND đã gắn liền với việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội. Kien toàn tổ chức, đào tạo, tập huấn bộ máy phòng chống thiên tai, ứng phó sự cố,

môi trường. Đẩy mạnh tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, nông thôn theo Đề án số 10-ĐA/TU ngày 16/4/2021 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai. Đầu tư xây dựng mới, tu bổ, nâng cấp, sửa chữa các công trình hạ tầng; tăng cường và đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về phòng chống thiên tai.

b) Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP và Quyết định số 1270/QĐ-TTg: UBND tỉnh Lào Cai đã triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 15/8/2018 về công tác phòng, chống thiên tai, trong đó phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ trọng tâm, lấy phòng ngừa là chính, cùng sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và của toàn dân, toàn xã hội; thực hiện theo hướng quản lý rủi ro tổng hợp liên ngành; xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư đã đánh giá đầy đủ các tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai; thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi mọi người dân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào lĩnh vực phòng, chống thiên tai. Phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng cho các cấp, các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện; huy động mọi nguồn lực để phòng chống thiên tai. Kết quả đã huy động 180.353,9 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai.

1.5. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức; công tác quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

a) Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức: Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 20/8/2020 UBND tỉnh để tuyên truyền sâu rộng về phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong chính quyền các cấp và cộng đồng dân cư. Việc tuyên truyền được thực hiện dưới nhiều hình thức, đa nội dung trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Zalo, pano, áp phích kết hợp với truyền thông cơ sở. Lồng ghép Tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai tại Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh để tuyên truyền; lồng ghép tuyên truyền phòng, chống thiên tai với các hoạt động tuyên truyền của các cấp, các ngành, các địa phương; lồng ghép tuyên truyền công tác PCTT và TKCN trong các trường học, trong đó 100% trường học triển khai, thực hiện phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, biến đổi khí hậu đảm bảo an toàn cho học sinh trong thời gian mưa, lũ. Tổ chức 03 buổi tập huấn, diễn đàn, tuyên truyền về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, khắc phục sự cố trước và sau thiên tai. Tuyên truyền trên sóng phát thanh, truyền hình: 14 số chuyên đề giảm nhẹ thiên tai; 365 bản tin dự báo thời tiết; trên 700 tin, bài phản ánh về thời tiết, tình hình, diễn biến của các vụ thiên tai và công tác cứu hộ, cứu nạn.

Triển khai thực hiện tốt tuyên truyền theo Hướng dẫn số 143-HD/BTGTW ngày 29/7/2020 của Ban tuyên giáo TW; Hướng dẫn số 138-HD/BTGTU ngày 07/8/2020 của Ban tuyên giáo Tỉnh ủy. Qua công tác tuyên

truyền đã lan toả tới các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng, người dân hiểu được chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước và nâng cao được nhận thức, kỹ năng về phòng, chống thiên tai.

b) Công tác quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng: Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 7/7/2021 về triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, giai đoạn 2021-2025", trong đó chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động phòng chống thiên tai cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai, cán bộ chính quyền cấp huyện, cấp xã, Đội xung kích Phòng, chống thiên tai cấp xã, nhất là cộng đồng, dân cư ở các khu vực thường xuyên xảy ra lũ quét, sạt lở đất; biên soạn in ấn 1.500 cuốn sổ tay hướng dẫn về công tác PCTT; tổ chức tập huấn, diễn tập;...xây dựng cộng đồng an toàn trước thiên tai, hình thành văn hóa truyền thống chủ động phòng ngừa, ứng phó với thiên tai.

1.6. Công tác tập huấn nâng cao năng lực: Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đã tổ chức tập huấn 6 lớp/202 học viên/18 xã, phường, thị trấn cho học viên là cán bộ cấp xã, trưởng các thôn/bản; lực lượng xung kích phòng chống thiên tai các xã thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai trên địa bàn các huyện Mường Khương, Văn Bàn, Bát Xát, Bắc Hà, Bảo Yên và thị xã Sa Pa. Thông qua đợt tập huấn các học viên được trang bị những kiến thức cơ bản về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; cập nhật được các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai; hiểu rõ về chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Đội xung kích PCTT cấp xã; công tác xây dựng báo cáo nhanh, báo cáo thống kê tổng hợp; cách truy cập vào hệ thống đo mưa tự động, hệ thống thời tiết tổng hợp. Trên cơ sở đó, các học viên sẽ triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại cấp xã.

1.7. Công tác phòng, chống thiên tai "4 tại chỗ" gắn với xây dựng cộng đồng an toàn trong xây dựng nông thôn mới: Chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương và người dân xây dựng nông thôn mới theo: Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh; trong đó: chủ động sẵn sàng lực lượng, trang thiết bị, vật tư, y tế, nhu yếu phẩm, lương thực, thực phẩm trước mùa mưa, bão. Tổ chức cập nhật thông tin về diễn biến thiên tai; tăng cường đầu tư trang thiết bị; tuyên truyền, vận động người dân chuẩn bị mọi điều kiện, phương tiện kỹ thuật, nhu yếu phẩm thiết yếu để phòng ngừa, ứng phó với mưa, bão,...; thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ". Ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện tiêu chí 3.2 gắn với xây dựng cộng đồng an toàn thiên tai trong xây dựng nông thôn mới. Qua kiểm tra, rà soát 127/127 xã đăng ký xây dựng nông thôn mới

đều đạt tiêu chí 3.2.

1.8. Công tác rà soát, sắp xếp di dời dân cư vùng thiên tai: Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các cấp, các ngành, các địa phương rà soát được 326 hộ dân cư đang sinh sống trong khu vực thiên tai nguy hiểm. Đến ngày 02/12/2022, đã tổ chức SXDC được 97/326 hộ; trong đó: Mường Khương 15/16 hộ, Bảo Yên 17/20 hộ, Si Ma Cai 2/13 hộ, Bắc Hà 3/39 hộ, Bảo Thắng 15/15 hộ, thị xã Sa Pa 22/43 hộ, Bát Xát 5/96 hộ, Văn Bàn 18/24 hộ. Còn lại 229 hộ; Sở Nông nghiệp và PTNT đang tiếp tục phối hợp với các cấp, các ngành, các địa phương di chuyển sắp xếp dân cư ra khỏi khu vực thiên tai nguy hiểm để đảm bảo an toàn thiên tai, ổn định cuộc sống.

1.9. Công tác diễn tập ứng phó với thiên tai

a) Cấp huyện: Tổ chức 01 cuộc diễn tập ứng phó với bão, lụt và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Lào Cai theo Chỉ thị số 33/CT-UBND-m ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 23/KH-BCĐ ngày 10/5/2022 của Ban Chỉ đạo diễn tập tỉnh Lào Cai. Cuộc diễn tập đã huy động 658 người tham gia; trong đó: 93 đại biểu; 539 người diễn tập; 26 nhân viên phục vụ; huy động 38 máy móc thiết bị phương tiện kỹ thuật; 287 vật dụng. Cuộc diễn tập đã đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, góp phần nâng cao khả năng chỉ huy, chỉ đạo, điều hành, phối hợp, hiệp đồng của cấp ủy, chính quyền các cấp và vai trò tham mưu của các cơ quan chuyên môn. Kết thúc cuộc diễn tập được UBND tỉnh đánh giá xếp loại xuất sắc.

b) Cấp xã: Tổ chức 03 cuộc diễn tập PCTT và TKCN/576 người tham gia tại các xã: Nậm Lúc, Bắc Hà; Sơn Hà, Bảo Thắng; Quan Hồ Thần, Si Ma Cai, nhằm nâng cao trình độ tổ chức chỉ huy, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo UBND cấp xã, Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã và sự chỉ đạo phối hợp, hiệp đồng giữa các đơn vị trong việc ứng phó với các tình huống, sự cố, thiên tai. Qua các cuộc diễn tập các xã đã nắm bắt được công tác chỉ huy, chỉ đạo, phối hợp, hiệp đồng, huy động lực lượng; chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; tổ chức cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; dự báo, cảnh báo thiên tai; kỹ năng xử lý tình huống sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu hộ.

1.10. Hợp tác quốc tế và kêu gọi vốn đầu tư: Tổ chức thực hiện dự án tăng cường năng lực cho cộng đồng địa phương về giảm thiểu rủi ro sạt lở mái dốc tại Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 18/12/2021 của UBND tỉnh. Trong năm 2022, đã xây dựng Kế hoạch (số 51/KH-VPTT ngày 10/3/2022; số 252/KH-VPTT ngày 06/10/2022) của Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để triển khai thực hiện; trong đó: đã tổ chức 9 lớp tập huấn/261 cán bộ xã và người dân; tổ chức 03 cuộc diễn tập di tản/260 người về sạt lở mái dốc tại xã Trung Chải và Thanh Bình, thị xã Sa Pa, xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát. Tổ chức Hội nghị sơ kết dự án; tổ chức 02 đoàn đi công tác Nhật Bản để chia sẻ kinh nghiệm về sạt lở mái dốc; kiểm tra, thẩm định, hoàn thiện chứng từ các hoạt động dự án

năm 2020, 2021; gửi Sở Tài chính thanh quyết toán theo quy định,...Kêu gọi Quỹ cộng đồng phòng tránh thiên tai tài trợ 10 trạm đo mưa tự động.

2. Về ứng phó thiên tai

2.1. Công tác chỉ đạo: Chủ động tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo ứng phó với các loại thiên tai như: Bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất,... sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình hạ tầng và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng. Chỉ đạo, kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội. Bảo đảm giao thông, thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai; thực hiện tốt hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/03/2017 của Chính phủ; Thông tư số 05/2021/TT-BCA ngày 14/01/2021 của Bộ Công an,...Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ thích ứng với thời tiết, khí hậu; triển khai các biện pháp phòng chống rét cho cây trồng, vật nuôi. Huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

2.2. Công tác dự báo, cảnh báo và truyền tin về thiên tai: Các bản tin của Trung tâm Khí tượng, Thủy văn quốc gia, Đài KTTV Lào Cai được Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh truyền tải kịp thời đảm bảo dự báo cảnh báo thiên tai đến cấp huyện, cấp xã và người dân bằng nhiều nội dung, nhiều hình thức. Ngoài ra, Văn phòng còn chủ động tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban chỉ huy, UBND tỉnh ban hành kịp thời công điện, công văn, chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương chuẩn bị ứng phó thiên tai như: Công điện (số 03/CD-UBND ngày 22/02/2022; số 06/CD-UBND ngày 6/6/2022,...) của UBND tỉnh; Công điện (số 102/CD-BCH ngày 13/5/2022; số 195/CD-BCH ngày 10/8/2022,...) của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Văn bản số 1011/SNN-PCTT ngày 14/6/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT,...; Văn bản số 229/VPTT-TH ngày 8/9/2022 của Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;...Trong đó: Chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương, người dân chuẩn bị ứng phó với thiên tai; đồng thời sẵn sàng tổ chức thông tin cơ động đến các địa phương để thông tin, tuyên truyền cho người dân, cộng đồng dân cư chủ động ứng phó với thiên tai.

3. Một số nhiệm vụ khác

a) Tổ chức lắp đặt thêm 10 trạm đo mưa tự động, nâng tổng số trạm đo mưa lên 62 trạm kết hợp với 03 trạm thời tiết tổng hợp để dự báo, cảnh báo thiên tai.

b) Tổng số văn bản tham mưu và ban hành 685 văn bản, trong đó ban hành 563 văn bản, tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT 83 văn bản, tham mưu cho UBND tỉnh 39 văn bản như: Báo cáo số 85/BC-BCH ngày 19/4/2022 của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổng kết công tác Phòng, chống thiên tai năm 2021; Báo cáo số 272-BC/TU ngày 13/5/2022 của Tỉnh uỷ về kết quả thực

hiện Chỉ thị số 42-CT/TW; dự thảo báo cáo và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phục vụ đoàn kiểm tra TW; Báo cáo (số 311/BC-UBND ngày 30/8/2022; số 333/BC-UBND ngày 22/9/2022) của UBND tỉnh; Phương án phòng, chống rét cho cây trồng, vật nuôi vụ Đông Xuân năm 2022-2023 tại Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh; Ban hành và tham mưu cho Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, UBND tỉnh các văn bản, báo cáo như: Báo cáo nhanh tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra; Báo cáo tổng kết sau mỗi đợt thiên tai;...

c) Phối hợp với Đài KTTV truyền tải các bản tin dự báo, cảnh báo KTTV kịp thời cho các địa phương phục vụ công tác chỉ đạo và dự báo, cảnh báo thiên tai; thông tin tuyên truyền cho người dân chủ động phòng ngừa, ứng phó thiên tai. Phối hợp với các sở, ngành, các địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng của TW, của tỉnh và địa phương tổ chức,...

4. Công tác khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai

4.1. Công tác cứu hộ, cứu nạn: Trong năm 2022, đã thực hiện 9 cuộc tìm kiếm cứu nạn với tổng số 2.052 lượt người tham gia và đã tìm thấy 12 nạn nhân; trong đó: Bắc Hà 03 cuộc tìm thấy 02 nạn nhân; Sa Pa 02 cuộc tìm thấy 03 nạn nhân; thành phố 02 cuộc tìm thấy 01 nạn nhân; Si Ma Cai 01 cuộc tìm thấy 05 nạn nhân; Bát Xát 01 cuộc tìm thấy 01 nạn nhân. Còn lại, 02 nạn nhân chưa tìm thấy: thành phố 01 người; Bắc Hà 01 người. Lực lượng huy động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, gồm: Công an huyện; Ban chỉ huy Quân sự huyện; Công an xã; Dân quân tự vệ; cán bộ, công chức xã; Đội xung kích cấp xã; Công an tỉnh, quân sự tỉnh. Các nạn nhân sau khi được tìm thấy đã bàn giao cho gia đình tổ chức mai táng theo quy định.

4.2. Công tác hỗ trợ dân sinh

a) Công tác thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình bị thiệt hại về người: Trong năm 2022, tỉnh Lào Cai có 03 người bị thương (01 người bị thương nhẹ không phải hỗ trợ; 02 người bị thương nặng, hỗ trợ 3,6 triệu đồng/người). Đối với 04 người bị chết do thiên tai đã hỗ trợ 18 triệu đồng/người. Hỗ trợ 10 người bị chết do đuối nước 257 triệu đồng; trong đó: 162 triệu đồng hỗ trợ theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; 95 triệu đồng do các cơ quan, ban, ngành tỉnh và TW hỗ trợ thêm cho các gia đình nạn nhân bị đuối nước.

b) Công tác khắc phục, sửa chữa nhà ở: Đã khắc phục, sửa chữa nhà ở cơ bản xong đảm bảo ổn định cuộc sống người dân.

4.3. Công tác khắc phục sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng

a) Công tác khắc phục sản xuất nông nghiệp: Ngay sau khi thiên tai xảy ra, cơ quan thường trực PCTT và TKCN các cấp đã khẩn trương thực hiện việc

thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại; đồng thời, tuyên truyền vận động người dân chủ động khắc phục thiệt hại. Do đó, những thiệt hại về sản xuất nông nghiệp cơ bản được khắc phục xong và kịp thời đảm bảo sản xuất.

b) Công tác khắc phục cơ sở hạ tầng: Đối với các công trình giao thông, tập trung đầy đủ nhân lực, vật tư, máy móc thiết bị để triển khai thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo giao thông bước 1. Các công trình thủy lợi hư hỏng, chính quyền địa phương vận động người dân sửa chữa, khắc phục tạm thời để đảm bảo nước tưới cho sản xuất. Các trường học bị tốc mái, hư hỏng đã được chính quyền địa phương khắc phục, sửa chữa đảm bảo công tác dạy và học. Các thiệt hại khác về cơ sở hạ tầng đã được khắc phục sửa chữa; đến nay cơ bản thực hiện xong.

4.4. Kinh phí khắc phục hậu quả tái thiết sau thiên tai: Tỉnh Lào Cai đã bố trí lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển, vốn Chương trình mục tiêu, vốn ODA, vốn bảo trì công trình, vốn ngân sách dự phòng, vốn vận động ủng hộ, tài trợ, Quỹ phòng, chống thiên tai, các nguồn vốn hợp pháp khác trong phát triển kinh tế - xã hội để xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa, hỗ trợ, đầu tư khắc phục hậu quả tái thiết sau thiên tai 93 dự án, công trình với kinh phí 139.305 triệu đồng.

5. Kết quả thu, chi Quỹ phòng chống thiên tai

a) Công tác thu Quỹ: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 với kinh phí phải thu 28.204 triệu đồng (Truy thu năm 2021: 15.675 triệu đồng; Kế hoạch giao mới 12.530 triệu đồng). Đến ngày 30/12/2022, đã thu được 6.502,2 triệu đồng/987 đơn vị, đạt 23,1% so với KH giao năm 2022; còn lại 6.027 triệu đồng đang đôn đốc các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thu nộp Quỹ đảm bảo số kinh phí phải thu và thời gian tiến độ thu, nộp Quỹ.

(Chi tiết tại phụ biểu 03)

b) Công tác chi Quỹ: Tổng số Quỹ đã thu được từ năm 2016 đến ngày 30/12/2022: 74.810 triệu đồng. Tổng số đã chi Quỹ từ năm 2016 đến 30/12/2022 theo các Quyết định giao vốn 67.784 triệu đồng, trong đó năm 2022 đã chi 16.278 triệu đồng; tồn Quỹ 7.026 triệu đồng. Việc chi Quỹ phòng, chống thiên tai đảm bảo đúng quy định tại Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

c) Hiện nay, Quỹ phòng Phòng, chống thiên tai đang tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các địa phương, các công ty, doanh nghiệp thu, nộp Quỹ năm 2022 theo: Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh; Hướng dẫn số 384/UBND-NLN ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh; Văn bản (số 3262/UBND-NLN ngày 19/7/2022; số 4456/UBND-NLN ngày 26/9/2022) của UBND tỉnh. Phân công cán bộ đến trực tiếp các công ty, doanh nghiệp để đôn đốc thu nộp Quỹ.

6. Thuận lợi, khó khăn

6.1. Thuận lợi

a) Được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành TW và sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị cùng với các cấp, các ngành, các địa phương. Vì vậy, công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đạt được nhiều kết quả tốt.

b) Công tác chỉ đạo, chỉ huy và phối hợp, hiệp đồng trong phòng chống thiên tai giữa các cấp, các ngành, các địa phương thống nhất, chặt chẽ và được triển khai, thực hiện quyết liệt, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; các cấp, các ngành đã chủ động sáng tạo, có nhiều ý tưởng mới, cách làm hay, sáng kiến tốt trong phòng chống thiên tai, ứng phó với BĐKH; huy động mọi nguồn lực tham gia công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Các cấp, các ngành và một số địa phương đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 24/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình số 334-CTr/TU ngày 25/6/2020 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh; Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh; các văn bản, Kế hoạch, Chỉ thị, Chiến lược, Quyết định của cấp trên chỉ đạo về Phòng chống thiên tai.

d) Trong năm 2022, diễn biến thời tiết, thiên tai ngày càng phức tạp, cực đoan do tác động của Biến đổi khí hậu, nhưng thiệt hại do thiên tai gây ra đã giảm tối đa 125.837 triệu đồng; đạt được kết quả đó là có sự tham mưu và thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai của các cấp, các ngành, các địa phương, đặc biệt là Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Lào Cai.

đ) Tỉnh Lào Cai đã chủ động lồng ghép các nguồn lực trong phát triển kinh tế xã hội để đầu tư, khắc phục hậu quả tái thiết sau thiên tai, đặc biệt là quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Đã chủ động khắc phục hậu quả thiên tai với tinh thần trách nhiệm cao. Nhận thức của người dân về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai được nâng cao; phát huy được tinh thần khắc phục thiệt hại sớm ổn định đời sống, không trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

6.2. Khó khăn

6.2.1. Khó khăn trong công tác phòng chống thiên tai

a) Diễn biến thời tiết, thiên tai ngày càng phức tạp, cực đoan, khó lường do tác động của Biến đổi khí hậu; hệ thống văn bản, cơ chế, chính sách về lĩnh vực phòng chống thiên tai còn nhiều bất cập, chưa thống nhất, nên rất khó khăn

khi triển khai, thực hiện. Trong khi đó, thiệt hại do thiên tai gây ra hàng năm rất lớn. Vì vậy, việc khắc phục thiệt hại và tái thiết sau thiên tai gặp rất nhiều khó khăn.

b) Công tác chỉ đạo của một số huyện, thị xã, thành phố và cấp xã về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai chưa quyết liệt. Công tác tham mưu tổng hợp, đánh giá thiệt hại đôi khi chưa đáp ứng yêu cầu. Việc thực hiện một số văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên đôi khi chưa đảm bảo yêu cầu về nội dung, chưa kịp thời (Ngày 28/11/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Văn bản số 2317/SNN-PCTT, trong đó đề nghị các huyện, thị xã, thành phố báo cáo công tác phòng, chống thiên tai năm 2022, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; thời hạn gửi báo cáo đến hết ngày 05/12/2022. Tuy nhiên, đến ngày 10/12/2022 các huyện, thị xã, thành phố chưa gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT).

c) Việc cung cấp, chia sẻ thông tin trong ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn giữa các cấp, các ngành, các địa phương còn chưa kịp thời; một số ngành chưa quan tâm đến công tác phòng chống thiên tai, đặc biệt là khi xảy sự cố, thiên; một số địa phương lãnh đạo chưa thực sự quan tâm đến lĩnh vực PCTT, công tác chỉ đạo chưa quyết liệt, chưa kịp thời.

d) Nhận thức của một số người dân về phòng chống thiên tai còn nhiều hạn chế, chủ quan; điều kiện kinh tế người dân khó khăn; nơi ở hẻo lánh, xa trung tâm; giao thông đi lại khó khăn; vẫn nặng nề về phong tục tập quán; đặc biệt là việc di chuyển SXDC đến nơi an toàn còn gặp nhiều khó khăn, như: thiếu Quỹ đất; giải phóng mặt bằng; kinh phí di chuyển thấp; phong tục tập quán; điều kiện sản xuất nơi ở mới chưa đảm bảo, cách xa nơi sản xuất,...

6.2.2. Khó khăn trong công tác thu, nộp Quỹ

a) Hiện nay, Bộ Tài chính chưa ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ. Vì vậy, chưa triển khai xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thay thế Quyết định số 102/2016/QĐ-UBND ngày 31/11/2016 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, Quỹ PCTT tỉnh đã chủ động xây dựng quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lào Cai và xin ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, UBND các huyện, thị xã, thành phố tại Văn bản số 45/QPCTT-NV ngày 02/12/2022.

b) Việc triển khai xây dựng kế hoạch thu Quỹ đầu năm chỉ tập trung ở các cơ quan, đơn vị nhà nước và trên một trăm công ty, doanh nghiệp thường xuyên thực hiện; còn lại các công ty, doanh nghiệp không lập kế hoạch thu Quỹ. Tuy nhiên, đến khi UBND tỉnh ban hành Quyết định giao kế hoạch thu Quỹ thì các cơ quan, đơn vị mới có ý kiến đề nghị điều chỉnh số liệu kế hoạch đã giao. Vì vậy, số liệu giảm so với kế hoạch giao ban đầu.

c) Qua rà soát, tra cứu thông tin của các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thì một số công ty, doanh nghiệp đã tạm dừng hoạt động, ngừng hoạt động, giải thể; không hoạt động tại địa chỉ đăng ký. Vì vậy, rất khó khăn cho

công tác thu, nộp Quỹ.

d) Năm 2022, có 02 đồng chí cán bộ hợp đồng lao động Quỹ xin nghỉ việc, do đó khó khăn trong công tác tổng hợp số liệu, đơn đốc thu, nộp Quỹ.

đ) Tại điểm h Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định “*Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên hộ gia đình ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan; thành viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn*”. Một số công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cho rằng việc bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 là được miễn đóng góp Quỹ PCTT. Vì vậy, kết quả thu, nộp Quỹ PCTT đạt thấp so với kế hoạch.

e) Một số huyện, thị xã, thành phố đã tích cực thu, nộp Quỹ PCTT của khối các cơ quan hành chính nhà nước như: Thành phố Lào Cai đạt 110,5%; thị xã Sa Pa 118,6%, Văn Bàn 83,1%. Tuy nhiên, vẫn còn một số huyện chưa tích cực thu, nộp Quỹ của khối các cơ quan hành chính nhà nước: Bát Xát 49,7%, Bảo Thắng 46,8%,...Đặc biệt, việc thu, nộp Quỹ của khối các công ty, doanh nghiệp đạt thấp 16,8%; trong đó: thành phố Lào Cai đạt 0%, Bát Xát đạt 0%, Bảo Thắng đạt 0%, Si Ma Cai 0%,...

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Trung ương

a) Hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022: 469.214,2 triệu đồng; UBND tỉnh Lào Cai đã đề nghị tại Báo cáo số 333/BC-UBND ngày 22/9/2022 về tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra từ ngày 01/01/2022 đến ngày 22/9/2022; đề xuất nhu cầu hỗ trợ khắc phục thiệt hại thiên tai, tỉnh Lào Cai (Báo cáo đã gửi Ban chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai).

b) Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản hướng dẫn khoản 1 Điều 12 (Tình huống khẩn cấp về thiên tai) Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

c) Tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai quy định: Bộ Tài chính có trách nhiệm “*Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán đối với Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Nghị định này*”. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

2. Đề nghị UBND tỉnh

a) Chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương triển khai thực hiện tốt: Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh; Kế

hoạch số 224/KH-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh; Phương án phòng, chống rét cho cây trồng, vật nuôi vụ Đông Xuân năm 2022-2023 tại Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh;...

b) Chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tổ chức tổng kết công tác phòng chống thiên tai năm 2022; đề ra nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; ban hành Chỉ thị về công tác phòng chống thiên tai năm 2023; kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp; xây dựng Quy chế phối hợp, hoạt động Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp; xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai năm 2023.

c) Chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương chuẩn bị tốt các điều kiện, sẵn sàng phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn theo phương châm '4 tại chỗ' trong năm 2023.

d) Thuê dịch vụ thêm 01 hệ thống cảnh báo thời tiết (WeatherPlus) và thuê thêm 20 trạm đo mưa tự động để dự báo, cảnh báo thời tiết thiên tai; 07 trạm cảnh báo mực nước tại các ngầm tràn và khu vực dân cư có nguy cơ ngập úng.

đ) Xem xét chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc nộp Quỹ phòng chống thiên tai của các cơ quan, đơn vị, công ty, doanh nghiệp chưa chấp hành thu nộp Quỹ. Chỉ đạo cấp huyện thành lập đoàn thanh tra việc nộp Quỹ phòng chống thiên tai trên địa bàn cấp huyện, nhất là đối với các công ty doanh nghiệp chưa chấp hành thu nộp Quỹ. Thực hiện xử lý vi phạm đối với các cơ quan đơn vị chưa chấp hành thu nộp Quỹ theo Nghị định 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

V. NHẬN ĐỊNH THỜI TIẾT VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Nhận định thời tiết năm 2023

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Đài khí tượng Thủy văn tỉnh Lào Cai; dự báo thời tiết năm 2023 có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; nhiệt độ thấp nhất trong mùa Xuân ở các khu vực vùng thấp 7-8⁰C, vùng cao 1-2⁰C, vùng núi cao thị xã Sa Pa thấp nhất - 1 đến - 3⁰C. Tổng lượng mưa phổ biến thấp hơn từ 15-20% so với TBNN. Từ tháng 3-4/2023, các huyện vùng núi có thể xảy ra mưa đá kèm lốc xoáy; tần suất mưa đá tăng dần, đạt đỉnh điểm vào khoảng tháng 4/2023. Nắng nóng có xu hướng xuất hiện sớm hơn so với TBNN; cả mùa có khoảng 12-13 đợt nắng nóng xảy ra diện rộng. Các đợt nắng nóng tập trung vào khoảng tháng 6-7. Nền nhiệt độ cả mùa mưa, bão, năm 2023 cao hơn TBNN; tháng 5 và 6 nhiệt độ ở mức xấp xỉ TBNN; các tháng còn lại cao hơn TBNN khoảng 0,5-1⁰C. Lượng mưa tại các địa phương trong tỉnh có chiều hướng thấp hơn TBNNCK từ 10-15%. Từ tháng 4-7/2023, tổng lượng mưa có thể xấp xỉ bằng TBNNCK; thời kỳ bắt đầu mùa mưa khả năng xảy ra đúng với quy luật hàng năm.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

a) Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương: triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2021 của Ban Bí thư TW Đảng; Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 24/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình số 334-CTr/TU ngày 25/6/2020 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh; các văn bản chỉ đạo của TW, của UBND tỉnh về Phòng, chống thiên tai.

b) Ban hành Chỉ thị về công tác phòng chống thiên tai năm 2023; xây dựng kế hoạch công tác Ban chỉ huy PCTT và TKCN; kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN; chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp hoạt động của Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, cấp xã; xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2023; phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai năm 2023.

c) Tiếp tục chỉ đạo rà soát, di chuyển 299 hộ dân nằm trong vùng thiên tai nguy hiểm đến nơi an toàn; thường xuyên rà soát, bổ sung các hộ dân cư phát sinh đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ cao về lũ ống, lũ quét, sạt lở đất,...; các khu vực khai thác khoáng sản, công trình đang thi công, hầm lò khai thác mỏ,...để có kế hoạch di chuyển kịp thời đến nơi an toàn; ưu tiên SXDC theo phương án ổn định tại chỗ và xen ghép. Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố sắp xếp dân cư ra ngoài khu vực thiên tai nguy hiểm đúng với quy hoạch đất đai đã phê duyệt.

d) Triển khai, thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”; chuẩn bị tốt các phương án phòng chống lũ ống, lũ quét, sạt lở đất...; nâng cao năng lực hoạt động của cán bộ cấp xã, thôn bản thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai. Chỉ đạo các địa phương xây dựng và thực hiện tốt Phương án phòng, chống rét cho cây trồng, vật nuôi vụ Đông xuân năm 2024-2025.

đ) Thực hiện tốt công tác thống kê tổng hợp thiệt hại, đánh giá thiệt hại; huy động mọi nguồn lực, chủ động triển khai bố trí nguồn ngân sách, Quỹ phòng, chống thiên tai và huy động các nguồn lực khác để phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả tái thiết sau thiên tai. Chỉ đạo và thực hiện tốt công tác khắc phục hậu quả thiên tai năm 2023 đúng mục đích, đối tượng và hiệu quả các nguồn kinh phí.

e) Chỉ huy, chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, kịp thời, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động đội xung kích PCTT cấp xã để phòng ngừa, ứng phó với thiên tai ngay từ giờ đầu.

g) Tăng cường hoạt động thông tin, truyền thông, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thiên tai phổ biến, nhất là bão, mưa lũ, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất,...bằng nhiều hình thức, bảo đảm thông tin về thiên tai

đến được người dân.

h) Tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt các cuộc diễn tập ứng phó với thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

i) Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư và lồng ghép kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn để xây dựng mới, sửa chữa, khắc phục các công trình hạ tầng bị thiệt hại thiên tai, nhất là các công trình trọng điểm xung yếu, các công trình hạ tầng nông thôn.

k) Tiếp tục thực hiện dự án tăng cường năng lực cho cộng đồng địa phương về giảm thiểu rủi ro sạt lở mái dốc tại Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh đảm bảo đúng tiến độ. Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn 6 lớp về triển khai nhân rộng mô hình dự án “tăng cường năng lực cho cộng đồng địa phương về giảm thiểu rủi ro sạt lở mái dốc” cho đối tượng cấp huyện, cấp xã và thôn bản.

n) Tổ chức tập huấn và xây dựng mô hình chăn nuôi trâu bò thịt theo hướng tuần hoàn tạo sinh kế cho các hộ chăn nuôi trong vùng thường xuyên bị thiên tai đảm bảo thích ứng với biến đổi khí hậu và PCTT tại xã Nậm Chày, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (60 con trâu bò/20 hộ; 03 ha cỏ voi xanh).

m) Xây dựng kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng chống thiên tai năm 2023 theo Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ; đôn đốc và tổ chức thực hiện tốt việc thu Quỹ PCTT để tăng nguồn tài chính cho phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quy định Quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lào Cai (Thay thế Quyết định 102/2016/QĐ-UBND ngày 30/11/2016).

o) Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã không chấp hành thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai theo Nghị định 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác Phòng, chống thiên tai năm 2022; phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo QG về PCTT;
- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Tổng cục PCTT;
- Cục UPKPHQTT;
- Sở NN & PTNT;
- Các TV BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Các huyện, thị xã, thành phố;
- VP BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Giám Đốc Sở Nông nghiệp và PTNT
Đỗ Văn Duy**

Phụ biểu 01: THỐNG KÊ THIẾT HẠI VỀ NGƯỜI VÀ NGUYÊN NHÂN DO THIÊN TAI GÂY RA NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCH ngày /01/2023 của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Lào Cai)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký HK thường trú (thôn, xã, huyện)	Nơi xảy ra thiệt hại	Nguyên nhân	Thời gian xảy ra	Ghi chú Chết, bị thương, mất tích)	Ghi chú
		Nam	Nữ							
I NGƯỜI CHẾT DO THIÊN TAI: 04 người.										
1	Giàng Giã	1998		Mông	Thôn Cán Cầu 2, xã Tả Thàng huyện Mường Khương	Tại Lán trông coi ruộng lúa của gia đình thuộc thôn Cán Cầu 2, xã Tả Thàng, huyện Mường Khương	Nạn nhân đi lấy nước vào ruộng, gặp trời mưa nên đã vào lán để trú mưa thì bị sét đánh chết (khi đang nằm ngủ trong lán)	Khoảng 2h30 phút ngày 06/6/2022	Chết	
2	Trần Văn Thắng	1965		Kinh	Tổ 2, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa	Ngâm tràn suối Nậm Phẳng, xã Mường Bo, thị xã Sa Pa	Đi xe máy chở khách đến ngâm tràn suối Nậm Phẳng, xã Mường Bo, thị xã Sa Pa thì bị nước lũ cuốn trôi.	Khoảng 20h00' ngày 04/8/2022	Chết	
3	Phạm Thị Làn		1971	Kinh	Xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Ngâm tràn suối Nậm Phẳng, xã Mường Bo, thị xã Sa Pa	Ngồi cùng xe máy của Ông Trần Văn Thắng (người được bà Làn thuê chở) đến ngâm tràn suối Nậm Phẳng, xã Mường Bo, thị xã Sa Pa thì bị nước lũ cuốn trôi.	Khoảng 20h00' ngày 04/8/2022	Chết	
4	Vũ Đức Duy	2007		Kinh	Tổ 16, phường Pom Hán, TP Lào Cai	Đập tràn thôn Dạ 2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	Đi xe đạp điện qua Đập tràn thôn Dạ 2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	Khoảng 6h15' ngày 12/8/2022	Chết	
II NGƯỜI MẤT TÍCH DO THIÊN TAI: 02 người										
1	Nguyễn Trọng Hoàng	2003		Kinh	Quê quán: Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn Vạch, xã Cam Đường, TP Lào Cai	Đập tràn Làng Dạ, suối Ngòi Đường, xã Cam Đường bị lũ cuốn trôi. Hiện chưa tìm thấy nạn nhân	Qua hình ảnh triết xuất không rõ nét của Camera, vào khoảng 22h45 phút ngày 11/8/2022, có 01 người đi xe máy qua đập tràn Làng Dạ, suối Ngòi Đường, xã Cam Đường bị lũ cuốn trôi	22h45 phút ngày 11/8/2022	Mất tích	
2	Lý Thanh Bình	2015		Mông	Thôn Thèn Phụng, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Khu vực suối chảy qua thôn Thèn Phụng xã, Cốc Ly	Nước lũ cuốn khi qua suối	Khoảng 16h30 phút ngày 02/9/2022	Mất tích	

III NGƯỜI BỊ THƯƠNG DO THIÊN TAI: 03 người										
1	Chảo Láo Ú	1984		Dao	Thôn Pờ Sì Ngải, xã Trung Chải, thị xã Sa Pa	Tại ao cá của gia đình, thôn Pờ Sì Ngải, xã Trung Chải, thị xã Sa Pa	Đi trông ao cá, bị lũ cuốn trôi chấn thương nặng	Khoảng 6 giờ 00 phút, ngày 12/8/2022	Bị thương	
2	Chảo Láo Tả	1990		Dao	Thôn Chu Cang Hồ, xã Tòng Sành, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Tại nhà ông Chảo Láo Tả, thôn Chu Cang Hồ, xã Tòng Sành, huyện Bát Xát	Đang ngồi ăn cơm trong nhà bị sét đánh	Sáng ngày 05/8/2022	Bị thương	
3	Lò Lú Mỷ		1990	Dao	Thôn Vù Lùng Sung, xã Trung Chải, thị xã Sa Pa	Tại nương, ruộng của gia đình thuộc thôn Vù Lùng Sung, xã Trung Chải, thị xã Sa Pa	Đi coi nương bị sét đánh	Rạng sáng ngày 05/8/2022	Bị thương	

Phụ biểu 02: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCH ngày /01/2023 của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Lào Cai)

TT	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	ĐVT	Khối lượng thiệt hại	Khối Lượng thiệt hại chi tiết									Ghi chú
				TP Lào Cai	Bát Xát	Sa Pa	Bảo Thắng	Bảo Yên	Bắc Hà	Văn Bàn	Sì Ma Cai	Mường Khương	
I	THIỆT HẠI VỀ NGƯỜI	Người	9	2	1	3	1	-	1	-	-	1	
1	Số người chết	người	4	1	-	1	1	-	-	-	-	1	
1.1	Trẻ em	người	1	1									
1.2	Nữ giới	người	1				1						
1.4	Đối tượng khác	người	2			1						1	
2	Số người mất tích	người	2	1	-	-	-	-	1	-	-	-	
2.1	Trẻ em	người	1						1				
2.4	Đối tượng khác	người	1	1									
3	Số người bị thương	người	3	-	1	2	-	-	-	-	-	-	
3.2	Nữ giới	người	1			1							
3.4	Đối tượng khác	người	2		1	1							
II	THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở	cái	1.673	719	17	538	54	63	21	179	8	74	
1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái	13	1	2	-	1	1	1	2	-	5	
1.1	Nhà kiên cố	cái/m2	2		2								
1.2	Nhà bán kiên cố	cái/m2	11	1			1	1	1	2		5	
2	Thiệt hại rất nặng từ 50% - 70%	cái	31	1	-	3	-	18	2	6	-	1	
2.2	Nhà bán kiên cố	cái/m2	31	1		3		18	2	6		1	
3	Thiệt hại nặng từ 30% -50%	cái	90	36	6	3	2	9	5	27	-	2	
3.2	Nhà bán kiên cố	cái/m2	90	36	6	3	2	9	5	27		2	
4	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	cái	860	136	9	532	39	34	-	39	7	64	
4.2	Nhà bán kiên cố	cái/m2	860	136	9	532	39	34		39	7	64	
5	Nhà bị ngập nước	cái/m2	675	545	-	-	11	-	13	104	-	2	
5.1	Bị ngập dưới 1m	cái/m2	675	545			11		13	104		2	
6	Nhà phải di dời khẩn cấp	cái	4				1	1		1	1		
7	Hư hỏng công trình phụ trợ (NVS, chuồng trại,...)	cái	191	44	1	1	44	100		1			
III	THIỆT HẠI VỀ GIÁO DỤC	Trường		2	-	9	-	4	-	2	-	1	
1	Số trường, điểm trường bị thiệt hại và ảnh hưởng	Trường	18	2		9		4		2		1	
IV	THIỆT HẠI VỀ Y TẾ	Cơ sở	3	-	-	1	-	1	-	1	-	-	
1	Số cơ sở y tế (bệnh viện, TT y tế, trạm y tế)	cái	3	-	-	1	-	1	-	1	-	-	
V	THIỆT HẠI VỀ VĂN HÓA												
1	Công trình văn hóa	cái	10	5	1	-	-	2	1	-	-	1	
1.1	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)	cái	1									1	
1.4	Thiệt hại một phần (dưới 30%)	cái	9	5	1			2	1				

TT	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	ĐVT	Khối lượng thiệt hại	Khối Lượng thiệt hại chi tiết									Ghi chú
				TP Lào Cai	Bát Xát	Sa Pa	Bảo Thắng	Bảo Yên	Bắc Hà	Văn Bàn	Si Ma Cai	Mường Khương	
VI	THIỆT HẠI VỀ NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN	Ha	1.020,2	25,1	50,4	119,9	145,6	261,4	29,1	167,8	63,4	157,5	
1	Diện tích ruộng lúa bị sới lở, vùi lấp	ha	10,7	-	-	0,6	-	6,9	-	1,8	1,5	-	
2	Diện tích lúa, mạ thiệt hại > 70%	ha	165,8	0,4	-	10,1	8,4	91,9	13,1	16,6	3,9	21,4	
2.3	Lúa lai	ha	165,8	0,4		10,1	8,4	91,9	13,1	16,6	3,9	21,4	
3	Diện tích lúa, mạ thiệt hại từ 30-70%	ha	152,4	-	-	5,5	6,5	47,1	2,9	90,5	-	-	
3.3	Lúa lai	ha	152,4			5,5	6,5	47,1	2,9	90,5			
4	Diện tích lúa, mạ thiệt hại một phần < 30%	ha	283,1	4,0	0,5	96,8	88,7	27,1	1,2	23,8	-	41,0	
4.3	Lúa lai	ha	283,1	4,0	0,5	96,8	88,7	27,1	1,2	23,8		41,0	
6	Diện tích ngô, hoa màu, rau màu	ha	242,1	13,8	15,7	6,6	22,5	54,2	7,6	3,9	55,0	63,0	
6.1	Thiệt hại hoàn toàn > 70%	ha	136,8		13,0	6,6	4,0	39,8	7,0	0,1	5,0	61,3	
6.2	Thiệt hại nặng từ 30% -70%	ha	15,7	0,1	2,4			9,9	0,3	3,0			
6.3	Thiệt hại một phần < 30%	ha	89,7	13,7	0,3		18,5	4,4	0,3	0,8	50,0	1,7	
7	Diện tích cây công nghiệp, dược liệu	ha	1,5	1,5	-	-	-	-	-	-	-	-	
7.3	Thiệt hại một phần < 30%	ha	1,5	1,5									
11	Diện tích cây ăn quả	ha	56,2	-	34,2	-	5,0	4,8	3,8	-	-	8,4	
11.1	Thiệt hại hoàn toàn > 70%	ha	47,4		34,2		2,0	4,0				7,2	
11.2	Thiệt hại từ 30-70%	ha	5,1						3,8			1,3	
11.3	Thiệt hại một phần < 30%	ha	3,8				3,0	0,8					
12	Diện tích cây lâm nghiệp thiệt hại > 70%	ha	17,6	5,0	-	0,3	1,2	5,4	0,4	0,2	3,0	2,1	
12.1	Diện tích cây rừng thiệt hại	ha	16,3	5,0		0,3	1,2	4,9	0,4	0,2	3,0	1,4	
12.2	DT cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp	ha	1,2					0,5				0,7	
12.3	Diện tích vườn giống, rừng giống	ha	0,0					0,0					
13	Diện tích cây lâm nghiệp thiệt hại từ 30-70%	ha	8	-	-	-	-	-	-	8,00	-	-	
13.1	Diện tích cây rừng thiệt hại	ha	8,00							8			
17	Hạt giống hư hỏng	kg	26,00							26			
18	Lương thực bị trôi, ẩm, ướt và hư hỏng	tấn	21,40			1,4				20			
21	Thiệt hại về chăn nuôi	Con	4.401	61	85	382	2.404	893	3	508	18	47	
21.2	Gia cầm trên 28 ngày tuổi	con	3.662	45		100	2.400	876		241			
21.4	Lợn trên 28 ngày tuổi	con	124	1	9	23		10		54		27	
21.7	Trâu bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi	con	194		25	100	3	3		56	3	4	
21.8	Trâu bò thịt, ngựa trên 6 tháng tuổi	con	404	15	51	159		4	3	141	15	16	
21.9	Hươu cừu, dê	con	17				1			16			
28	Thiệt hại về thủy sản	Tr.đ	82,68	0,35	-	0,04	13,35	24,06	0,13	23,16	-	21,59	
28.1	Thiệt hại > 70%		65,08	0,35	-	0,02	3,35	16,48	0,13	23,16	-	21,59	
28.1.2	Diện tích nuôi cá truyền thống, cá ban địa	ha	65,08	0,35		0,02	3,35	16,484	0,13	23,16		21,59	
28.2	Thiệt hại từ 30-70%	ha	17,60	-	-	0,02	10,00	7,58	-	-	-	-	
28.2.2	Diện tích nuôi cá truyền thống cá ban địa	ha	17,60			0,02	10,00	7,58					

TT	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI	ĐVT	Khối lượng thiết hại	Khối Lượng thiết hại chi tiết									Ghi chú
				TP Lào Cai	Bát Xát	Sa Pa	Bảo Thắng	Bảo Yên	Bắc Hà	Văn Bàn	Si Ma Cai	Mường Khương	
29	Các thiết hại về thủy sản khác (*)	Tấn	5,35			5,35							
30	Diện tích nuôi cá nước lạnh bị thiết hại tại xã Thanh Bình, Thị xã Sa Pa	ha	0,08			0,08							
VII	THIỆT HẠI VỀ THỦY LỢI, KÈ	CT											
1	Kè BT	đ/md	60	-	-	-	-	7	-	17	-	36	
2	Số công trình Thủy lợi bị hư hỏng	C.T	84	1	2	28	2	21	4	23	1	2	
VIII	THIỆT HẠI VỀ GIAO THÔNG	Tr.đ											
1	Đường quốc lộ 4, 4D, 279												
1.1	Khối lượng đất, đá bị sạt lở (ta luy dương)	m³	29.345										
1.2	Khối lượng đất, đá bị sạt lở (ta luy âm)	md	588										
1.3	Mặt đường hư hỏng	m2	11.571										
1.4	Đất bùn tràn mặt đường	m3	1.207										
	Tắc rãnh	m3	196										
1.6	Tắc cống	vị trí	25										
1.7	Hư hỏng hộ lan tôn sóng	md	76										
1.8	Cống thoát nước ngang đường bị hư hỏng	cái/md	5										
1.9	Biên báo giao thông	cái	19										
1.10	Điểm/đường giao thông bị sạt lở, ách tắc	điểm	297										
1.11	Rãnh dọc bị hư hỏng	md	2.073										
1.12	Cây xanh gãy đổ gây ách tắc giao thông	cây	77										
1.12	Công trình phụ trợ khác (hố caster)	điểm	-										
2	Đường tỉnh 151,152,152B, 153, 154, 155, 157, 159,160												
2.1	Khối lượng đất, đá bị sạt lở (ta luy dương)	m³	52.603										
2.2	Khối lượng đất, đá bị sạt lở (ta luy âm)	md	374										
2.3	Xói trôi nền mặt đường hư hỏng	m2	7.824										
2.5	Cống thoát nước ngang đường bị hư hỏng	cái/md	14										
2.6	Đất bùn tràn mặt đường	m3	2.176										
2.7	Tắc rãnh	m3	333										
2.8	Điểm/đường giao thông bị sạt lở, ách tắc	điểm	513										
2.9	Rãnh dọc bị hư hỏng	đồng/m	90										
2.10	Tắc cống	điểm	23										
2.11	Hư hỏng hộ lan tôn sóng	md	20										
2.12	Biên báo giao thông	cái	2										
2.13	Cây gãy đổ gây ách tắc giao thông	điểm	537										
2.14	Công trình phụ trợ khác (hố caster)	điểm	4										
3	Đường xã và huyện quản lý												
3.1	Chiều dài đường sạt lở, hư hỏng	m	420					420					

[illegible]

Phụ biểu 03: TỔNG HỢP THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCH ngày /01/2023 của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Lào Cai)

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Tổng kế hoạch (Tr.đ)	Trong đó (Tr.đ)		Đơn vị thu	Kết quả thực hiện			Ghi chú
			Truy thu năm 2021	KH giao mới năm 2022		Lũy kế thu đến ngày 30/12/2022	Đơn vị nộp	% so với KH	
	TỔNG CỘNG	28.204	15.675	12.530	2.174	6.502,2	987	23,1	
A	Khối hành chính Nhà nước	2.726	531	2.195	1.048	2.106,5	845	77,3	
I	Cấp tỉnh	320	5	315	140	408,8	140	127,6	
II	Cấp huyện	2.406	526	1.880	908	1.697,7	705	70,6	
1	Thành phố Lào Cai	324	-	324	99	358,0	55	110,5	
2	Huyện Bát Xát	381	159	222	115	189,0	88	49,7	
3	Huyện Bảo Thắng	510	167	343	123	238,7	69	46,8	
4	Huyện Mường Khương	164	19	145	101	88,4	70	53,9	
5	Huyện Si Ma Cai	105	-	105	85	68,5	75	65,3	
6	Huyện Bắc Hà	204	74	131	97	168,7	94	82,6	
7	Huyện Bảo Yên	309	97	212	66	206,3	54	66,7	
8	Huyện Văn Bàn	297	10	287	145	247,2	128	83,1	
9	Thị xã Sa Pa	112	-	112	77	132,8	72	118,6	
B	Khối Doanh nghiệp	25.478	15.144	10.334	1.126	4.290	142	16,8	
I	Cấp tỉnh	22.925	13.645	9.280	607	4.228	127	18,4	
II	Cấp huyện	2.553	1.499	1.054	519	62,6	15	2,5	
1	Thành phố Lào Cai	118	74	44	46	-		-	
2	Huyện Bát Xát	208	140	68	91	-		-	
3	Huyện Bảo Thắng	407	258	150	53	-		-	
4	Huyện Mường Khương	19	2	16	11	5,8	1	30,9	
5	Huyện Si Ma Cai	1	-	1	1	-		-	
6	Huyện Bắc Hà	628	418	210	29	3,3	1	0,5	
7	Huyện Bảo Yên	94	35	59	64	8,2	2	8,7	
8	Huyện Văn Bàn	348	186	161	75	5,8	2	1,7	
9	Thị xã Sa Pa	730	385	345	149	39,4	9	5,4	
C	Lãi tiền gửi tại Ngân hàng			-		5,5859		-	
D	Tiền ủng hộ của Công đoàn Bộ Lao động - TBXH					100		-	